

HƯỚNG TỚI KỶ NGUYÊN PHÁT TRIỂN MỚI CỦA DÂN TỘC

**XÂY DỰNG HỆ GIÁ TRỊ QUỐC GIA VIỆT NAM
TRONG KỶ NGUYÊN MỚI: TẦM NHÌN
VÀ ĐỊNH HƯỚNG^(*)**

Nguyễn Tài Đông^()**

^(**) Phó giáo sư, tiến sĩ, Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Email: ntaidong@yahoo.com

Tóm tắt: Bài viết phân tích tầm quan trọng của việc xây dựng hệ giá trị quốc gia Việt Nam trong kỷ nguyên mới. Hệ giá trị quốc gia bao gồm 9 thành tố: hòa bình, thống nhất, độc lập, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc. Tính tất yếu của việc xây dựng hệ giá trị quốc gia xuất phát từ nhu cầu đối phó với chủ nghĩa cá nhân cực đoan, khắc phục sự lệch chuẩn trong xã hội, tạo sự gắn kết giữa các cộng đồng dân tộc và thể hiện giá trị chung của toàn dân tộc. Bài viết cũng nêu mối quan hệ biện chứng giữa các hệ giá trị và sự thống nhất giữa hệ giá trị quốc gia với hệ giá trị chủ nghĩa xã hội, đồng thời đề xuất các giải pháp triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia trong thực tiễn.

Từ khóa: hệ giá trị quốc gia, chủ nghĩa xã hội, đoàn kết dân tộc, bản sắc văn hóa.

Ngày nhận bài: 04/01/2025; ngày phản biện: 06/01/2025; ngày sửa chữa: 10/02/2025; ngày duyệt đăng: 10/06/2025.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực có nhiều bất ổn, thay đổi nhanh, phức tạp, khó lường; cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế của nước ta sau gần 40 năm Đổi mới được nâng lên một tầm cao mới, đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam với nhiều thay đổi mang tính cách mạng, việc xây dựng hệ giá trị quốc gia là cấp thiết. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã nêu rõ yêu cầu: “tập trung nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam gắn với giữ gìn, phát

triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2021, tập I: 143).

Hệ giá trị quốc gia đóng vai trò định hướng trong sự phát triển toàn diện của đất nước, là cơ sở để xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam, tạo ra sức

^(*) Bài viết là sản phẩm của đề tài Mũ khoa học cấp Bộ “*Lý luận và thực tiễn xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới*” thuộc Chương trình trọng điểm cấp Bộ “*Xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới*”, do PGS.TS. Nguyễn Tài Đông làm chủ nhiệm, Viện Triết học là cơ quan chủ trì.

mạnh nội sinh của đất nước. Trong kỷ nguyên mới với những thách thức và cơ hội mới, việc nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia Việt Nam càng trở nên quan trọng và cấp thiết, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa và là nguồn lực nội sinh to lớn thúc đẩy sự phát triển đất nước.

2. Về khái niệm giá trị và hệ giá trị quốc gia

Thuật ngữ “giá trị” (value) ban đầu có nghĩa là sự đáng giá của một thứ gì đó, chủ yếu theo nghĩa kinh tế của giá trị trao đổi. Với tư cách là một khái niệm kinh tế, giá trị đề cập đến sức lao động nói chung của con người được kết tinh trong hàng hóa. Về sau, khái niệm này được sử dụng rộng rãi trong triết học, đạo đức học, mỹ học, xã hội học, cũng như các ngành khoa học xã hội và nhân văn khác.

Trong triết học, thuật ngữ “lý thuyết giá trị” (Axiology, tiếng Hy Lạp - *axios*, “đáng giá”/ “có giá trị”; *logos*, “khoa học”) là nghiên cứu triết học về lòng tốt, hoặc giá trị, theo nghĩa rộng nhất của các thuật ngữ này. Giá trị luận có thể được coi là chủ yếu liên quan đến việc phân loại những thứ nào là tốt và chúng tốt như thế nào.

Hệ giá trị đề cập đến thứ tự và ưu tiên mà một cá nhân hoặc xã hội dành cho các giá trị. Mặc dù một số người hoặc một số nhóm có thể chia sẻ một tập hợp các giá trị chung, song họ vẫn có điểm khác nhau trong việc ưu tiên các giá trị. Về bản chất, một hệ thống giá trị (nếu được xác định đầy đủ) là sự hình thức hóa (formalization) một quy tắc đạo đức (moral code).

Theo quan điểm của triết học Mác - Lênin, bản chất của giá trị là mối quan hệ giữa con người hiện thực với thuộc tính của khách thể nhằm thỏa mãn những nhu cầu nhất định, bất kỳ giá trị nào cũng có cơ

sở, nguồn gốc khách quan và mang tính khách quan. Giá trị vừa là sự phản ánh các thuộc tính của khách thể, vừa là sự đánh giá và ứng dụng các thuộc tính của khách thể.

Trong lịch sử triết học, có ba loại giá trị luận: *một là*, giá trị luận khách quan: quan điểm này cho rằng, giá trị hoàn toàn là khách quan, độc lập với con người, nằm bên ngoài con người. *Hai là*, giá trị luận chủ quan: quan điểm này cho rằng, giá trị hoàn toàn là chủ quan, giá trị thuộc về chủ thể là con người, nếu như không có con người thì không có giá trị. *Ba là*, giá trị luận thực tiễn: quan điểm này chủ yếu là quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin. Quan điểm này cho rằng, giá trị là quan hệ lợi ích, trong đó khách thể thỏa mãn nhu cầu chủ quan của con người. Giá trị xuất phát từ khách thể, được chủ thể lựa chọn, quyết định, được sản sinh trong thực tiễn. Thực tiễn sản sinh giá trị, sáng tạo giá trị, đồng thời thực tiễn hiện thực hóa giá trị.

Để hiểu đúng bản chất của giá trị, chúng ta phải tuân thủ tư duy phát triển, toàn diện, thấu đáo, phản đối tư duy đơn cực chủ quan và khách quan. Bản chất của giá trị là sự chủ thể hóa khách thể, là tác động của khách thể đối với chủ thể và quan trọng hơn, là tác động trở lại đối với sự phát triển và hoàn thiện của chủ thể xã hội, nhằm làm cho xã hội loài người trở nên tốt đẹp hơn.

Hệ giá trị quốc gia là tổng thể các giá trị cốt lõi mà một quốc gia theo đuổi, duy trì và phát triển, phản ánh khát vọng, mục tiêu và nền tảng đạo đức của một dân tộc. Hệ giá trị quốc gia không chỉ tồn tại ở khía cạnh văn hóa, mà còn bao trùm mọi khía cạnh của một đất nước, gồm kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và các phương diện khác.

Giá trị quốc gia vừa đảm bảo sự tự do

cá nhân, vừa bảo vệ quyền con người và đặc biệt phải đi đến xóa bỏ sự bất bình đẳng giữa người với người. Giá trị quốc gia thể hiện ý chí của cả một dân tộc, thể hiện khát vọng và sứ mệnh của tất cả mọi người, chứ không phải là sự lựa chọn hay đặc quyền của một số ít người.

3. Tính tất yếu của việc xây dựng hệ giá trị quốc gia ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay

Các giá trị quốc gia Việt Nam đã được hình thành và phát triển trong suốt chiều dài lịch sử, song việc xác định, nghiên cứu và tập trung xây dựng thành hệ giá trị quốc gia thì mới được chính thức nêu lên trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng. Trong thời đại ngày nay, việc nghiên cứu, xác định và xây dựng hệ giá trị quốc gia là một tất yếu khách quan, xuất phát từ bốn lý do chính sau đây:

Thứ nhất, nhằm đối phó với chủ nghĩa cá nhân cực đoan và chủ nghĩa đa nguyên giá trị.

Hiện nay, mầm mống của chủ nghĩa cá nhân tuyệt đối và cực đoan làm cho chủ nghĩa đa nguyên giá trị ngày càng phổ biến. Trong một thời gian dài, nhiều thế hệ quá tập trung vào “cái tôi”, và câu nói của Descartes “I think, therefore I am” (Cogito, ergo sum) dường như đã trở thành một biểu tượng. Ego - cái tôi - trở thành tối thượng, là nền tảng cho việc không thừa nhận bất cứ cái gì là tuyệt đối, bác bỏ mọi thứ mang tính khả tín và chỉ tin vào những giá trị chủ quan.

Ngày càng nhiều người bắt đầu nhận ra sự nguy hiểm của chủ nghĩa cá nhân cực đoan, chủ nghĩa đa nguyên giá trị và sự theo đuổi vật chất mù quáng, đồng thời nhận thấy rằng các giá trị chung (common values), giá trị chia sẻ (shared values) và giá trị cốt lõi (core values) của quốc gia đang giúp các dân tộc vượt qua các xung

đột giá trị, hình thành bản sắc chung, duy trì sự đoàn kết và ổn định xã hội. Xây dựng hệ giá trị quốc gia góp phần tạo nên một cộng đồng dân tộc chung một ý chí, chung một nhận thức, chung một niềm tin.

Thứ hai, nhằm khắc phục chủ nghĩa tương đối đạo đức và chủ nghĩa tương đối văn hóa.

Xây dựng hệ giá trị quốc gia góp phần giải quyết mâu thuẫn nội tại và nguy cơ của chủ nghĩa tương đối đạo đức và chủ nghĩa tương đối văn hóa. Chủ nghĩa tương đối đạo đức và chủ nghĩa tương đối văn hóa quan niệm rằng, không có một tiêu chuẩn tuyệt đối nào; sự đánh giá đúng - sai, phải - trái đều do ý muốn chủ quan của các cá nhân hoặc các cộng đồng trong xã hội.

Hệ giá trị quốc gia xóa bỏ được những sự mù mờ và bất nhất của chủ nghĩa tương đối; xác lập tiêu chí, tiêu chuẩn chung bao trùm, mang tính quy định, định hướng cho các hệ giá trị khác. Thủ tướng Úc John Howard từng khẳng định: “Ý thức về các giá trị được chia sẻ [có thể hiểu là các giá trị quốc gia] là chất kết dính xã hội của chúng ta. Không có nó, chúng ta có nguy cơ trở thành một xã hội bị cai trị bởi sự ép buộc hơn là sự đồng thuận” (John Howard 2006). Có thể khẳng định, giá trị quốc gia gắn với sự thống nhất của dân tộc - một quốc gia dân tộc duy nhất.

Thứ ba, tạo sự gắn kết giữa các cộng đồng dân tộc.

Một đất nước, nếu không có một hệ giá trị quốc gia để định hướng sự phát triển, thì sẽ không thể gắn kết các tộc người, các cộng đồng người có truyền thống văn hóa khác nhau thành một khối thống nhất. Hệ giá trị quốc gia là chất keo, là sự gắn kết tốt nhất, là sợi dây ràng buộc thiêng liêng nhất các cộng đồng tộc người thành một khối thống nhất trong đa dạng.

Hệ giá trị quốc gia Việt Nam đã được

hình thành lâu dài trong lịch sử, từ góc độ cộng đồng tộc người, có một số đặc điểm sau: *Một là*, hệ giá trị quốc gia được nảy sinh, bồi đắp qua nhiều cuộc chiến tranh giữ nước, sự gắn bó qua các cuộc đấu tranh chống ngoại xâm đã góp phần tôi luyện nên một cộng đồng dân tộc có ý thức mãnh liệt về chủ quyền quốc gia, bản sắc văn hóa và quyền tự quyết dân tộc. *Hai là*, hệ giá trị quốc gia Việt Nam đã dần vượt khỏi hệ giá trị của một dân tộc cụ thể trong 54 dân tộc, hòa quyện với nhau thành hệ giá trị chung của cộng đồng đa dân tộc, hay nói chính xác hơn là hệ giá trị của quốc gia dân tộc. *Ba là*, hệ giá trị quốc gia Việt Nam luôn gắn liền với giao lưu đa văn hóa. Hệ giá trị quốc gia Việt Nam do cộng đồng 54 dân tộc anh em cùng vun đắp, tương tự lịch sử Việt Nam là lịch sử được viết bởi 54 dân tộc anh em. *Bốn là*, hệ giá trị quốc gia Việt Nam có chung số phận, cùng chia sẻ quá khứ, hiện tại và tương lai. Nói cách khác, đó là hệ giá trị quốc gia cộng đồng, cộng cảm, cộng mệnh.

Thứ tư, thể hiện giá trị chung của toàn dân tộc.

Trên thực tế, theo đuổi những giá trị quốc gia cũng chính là theo đuổi những giá trị chung của tất cả mọi người dân Việt Nam. Danh từ “quốc gia” không chỉ là một khái niệm mang tính địa lý, mà còn là một khái niệm mang tính chính trị, gắn liền với quyền lực chính trị. Quyền lực chính trị của quốc gia Việt Nam thuộc về nhân dân Việt Nam. Ở đây, người dân là chủ và làm chủ đất nước; vì vậy, những giá trị mà Đảng Cộng sản Việt Nam theo đuổi, về thực chất, cũng là hệ giá trị mà nhân dân cả nước cùng theo đuổi.

Hệ giá trị quốc gia là hệ giá trị mà quảng đại quần chúng nhân dân mưu cầu, vun bồi và xây dựng nên. Trong đó, mỗi cá nhân, mỗi thành viên của cộng đồng quốc gia tìm

được giá trị của mình và cống hiến, đóng góp sức mình để cùng làm sâu sắc hơn hệ giá trị quốc gia. Thử hình dung nếu không có hệ giá trị quốc gia, không có độc lập, giàu mạnh, dân chủ, công bằng... thì mỗi cá nhân trong xã hội sẽ không có điều kiện để theo đuổi giá trị của mình và văn hóa dân tộc cũng không thể duy trì các giá trị cốt lõi. Việt Nam theo đuổi các giá trị quốc gia cũng chính là hiện thực hóa các mục tiêu phát triển xã hội (theo nghĩa rộng) của dân tộc mình.

4. Hệ giá trị quốc gia Việt Nam - nội dung và ý nghĩa cơ bản

Tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã đề cập đến hệ giá trị quốc gia Việt Nam bao gồm 9 thành tố: hòa bình, thống nhất, độc lập, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc.

Hệ giá trị quốc gia Việt Nam được hình thành từ truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc và được bổ sung, phát triển trong quá trình cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Hệ giá trị này thể hiện khát vọng của dân tộc Việt Nam trong suốt chiều dài lịch sử, đặc biệt là trong thời đại Hồ Chí Minh.

Hệ giá trị quốc gia Việt Nam có ý nghĩa to lớn trên nhiều phương diện:

Thứ nhất, hệ giá trị quốc gia là kim chỉ nam, định hướng cho sự phát triển của đất nước, tạo nên sự đồng thuận và thống nhất ý chí trong toàn dân tộc.

Thứ hai, hệ giá trị quốc gia là nền tảng tinh thần, đạo đức cho sự phát triển con người Việt Nam, góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Thứ ba, hệ giá trị quốc gia là cơ sở để định hình và phát triển các chính sách, chiến lược phát triển đất nước trong các

lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội.

Thứ tư, hệ giá trị quốc gia góp phần tạo nên sức mạnh nội sinh của dân tộc, là nguồn lực quan trọng để phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong thời đại mới.

5. Mối quan hệ biện chứng giữa các hệ giá trị và sự thống nhất giữa hệ giá trị quốc gia với hệ giá trị chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Thứ nhất, về mối quan hệ biện chứng giữa các hệ giá trị.

Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc, đa văn hóa, có truyền thống bao dung văn hóa, dung hợp văn hóa, có bề dày lịch sử lâu đời và chiều sâu của các lớp giá trị. Bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam được hình thành trong bề dày lịch sử và chiều sâu giá trị này. Hệ giá trị quốc gia Việt Nam hiện nay là sự thống nhất giữa bản sắc truyền thống và tinh thần hiện đại, giữa Việt Nam và văn minh nhân loại, giữa định hướng dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Các giá trị trong các hệ giá trị và bản thân các hệ giá trị luôn vận động, biến đổi và có mối quan hệ biện chứng với nhau. Trong truyền thống Nho giáo, tu thân, tề gia, trị quốc chính là sự diễn ngôn logic tất yếu từ tu dưỡng cá nhân đến đạo đức gia đình và ổn định quốc gia. Từ xa xưa, ông cha ta đã nhận thức rất rõ về mối quan hệ mật thiết giữa giá trị con người và giá trị quốc gia.

Trong suốt chiều dài lịch sử phát triển của dân tộc, ông cha ta đã luôn nhận thức rất rõ về mối quan hệ mật thiết giữa giá trị con người và giá trị quốc gia. Chúng ta thường nhắc đến luận điểm nổi tiếng của Thân Nhân Trung: “hiền tài là nguyên khí của quốc gia”¹, song còn một mệnh đề khác quan trọng không kém mà ít người nhắc đến, đó là, trong một bài bia ký khác, Thân Nhân Trung đã nêu lên mối quan hệ giữa trời và người, giữa quy luật tự nhiên và quy

luật quốc gia: “Trời mở thái bình thịnh trị muôn năm cho nước nhà, tất sinh hiền tài để giúp nước. Đó là vì sự hưng thịnh của trị đạo, giáo hóa có gốc ở sự thu dùng hiền tài. Có nhiều hiền tài hay không là do ở sự giáo dưỡng”². Ở đây, Thân Nhân Trung đã truy nguyên cái gốc rễ, cái nền tảng làm nên sự thịnh vượng của đất nước, đó chính là *hiền tài*. Và, gốc rễ, nền tảng của hiền tài không có gì khác ngoài giá trị con người, đó là “giáo dưỡng”, chính là nhân cách, nhân đức và nhân phẩm của con người.

Thứ hai, về sự thống nhất giữa hệ giá trị quốc gia và hệ giá trị chủ nghĩa xã hội.

Chủ nghĩa xã hội không chỉ là một lý thuyết, một mô hình, mà còn là một hệ giá trị. Khi so sánh hệ giá trị quốc gia và hệ giá trị chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, chúng ta thấy sự nhất quán, mối liên hệ chặt chẽ, lôgic và khoa học.

Qua *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)*, chúng ta có thể thấy bước tiến trong nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về các đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội thể hiện ở các đặc trưng bản chất, được bổ sung và đưa lên vị trí hàng đầu, đó là “dân giàu, nước

¹ Thân Nhân Trung, *Đại Bảo tam niên Nhâm Tuất khoa tiến sĩ đề danh ký* 大寶三年壬戌科進士題名記 (Văn bia đề danh tiến sĩ khoa Nhâm Tuất niên hiệu Đại Bảo thứ ba). Nguyên văn: 賢才國家之元氣元氣盛則國勢強以隆元氣餒則國勢弱以汚是以聖帝明王莫不以育材取士培植元氣為先務也。(Hiền tài quốc gia chi nguyên khí, nguyên khí thịnh tắc quốc thế cường dĩ long, nguyên khí nổi tắc quốc thế nhược dĩ ô.) Nghĩa là: Hiền tài là nguyên khí của quốc gia, nguyên khí thịnh thì thế nước mạnh mà hưng thịnh, nguyên khí suy thì thế nước yếu mà thấp hèn.

² Thân Nhân Trung, *Hồng Đức thập bát niên Đinh Mùi tiến sĩ đề danh ký* 洪德十八年丁未進士題名記 (Văn bia đề danh tiến sĩ khoa Đinh Mùi niên hiệu Hồng Đức thứ 18).

mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Đây là các đặc trưng giá trị, vừa là các giá trị của chủ nghĩa xã hội, vừa là các giá trị quốc gia.

Có thể thấy, từ Cương lĩnh năm 1991 đến Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011, nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về các đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội đã có những bước phát triển, chuyển dần sang các đặc trưng bản chất mang tính giá trị, tính hướng đích. Thời kỳ quá độ ở Việt Nam, về thực chất, là thời kỳ phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Từ góc độ giá trị học, đi lên chủ nghĩa xã hội cũng chính là hướng tới và xây dựng/hiện thực hóa các giá trị tốt đẹp.

So sánh với Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011), chúng ta có thể thấy 5 đặc trưng đầu tiên nêu trong Cương lĩnh - dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh - đã được thể hiện trong hệ giá trị quốc gia. Bốn giá trị quốc gia khác - hòa bình, thống nhất, độc lập và hạnh phúc cũng là những giá trị cốt lõi mà dân tộc Việt Nam luôn theo đuổi kể từ khi thành lập nước. Với những quốc gia từng bị thế lực bên ngoài chia cắt như Việt Nam, các giá trị hòa bình, thống nhất lại càng được quý trọng hơn bao giờ hết, bởi lẽ để có được các giá trị ấy không chỉ phải đổ mồ hôi, mà còn phải hy sinh rất nhiều xương máu của các thế hệ. Hai giá trị cốt lõi là độc lập và hạnh phúc đã được ghi trong tiêu ngữ “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” dưới Quốc hiệu Việt Nam từ năm 1945 đến nay.

6. Một số giải pháp cơ bản triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia Việt Nam trong kỷ nguyên mới

Một là, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của hệ giá trị quốc gia. Cần tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức của toàn xã hội về tầm quan trọng của hệ giá trị quốc gia và việc

xây dựng hệ giá trị quốc gia. Đặc biệt, cần làm cho mỗi người dân hiểu rõ nội dung, ý nghĩa của 9 thành tố trong hệ giá trị quốc gia Việt Nam do cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khái quát và sự cần thiết phải bảo vệ, xây dựng và phát huy các giá trị này.

Hai là, đưa hệ giá trị quốc gia vào các chương trình giáo dục và đào tạo. Cần đưa nội dung hệ giá trị quốc gia vào các chương trình giáo dục và đào tạo ở các cấp học, bậc học, nhằm hình thành ở thế hệ trẻ ý thức về giá trị quốc gia từ sớm. Đây là giải pháp có tính nền tảng, lâu dài, nhằm xây dựng hệ giá trị quốc gia Việt Nam trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Ba là, phát huy vai trò của văn học, nghệ thuật trong việc lan tỏa các giá trị quốc gia. Văn học, nghệ thuật có vai trò quan trọng trong việc lan tỏa các giá trị quốc gia đến mọi tầng lớp nhân dân. Do đó, cần khuyến khích hoạt động sáng tạo, sáng tác các tác phẩm văn học, nghệ thuật có nội dung phản ánh, ca ngợi các giá trị quốc gia, góp phần hình thành tình cảm, niềm tin của quần chúng nhân dân vào các giá trị này.

Bốn là, thể chế hóa các giá trị quốc gia trong hệ thống chính sách, pháp luật. Nhà nước cần đặc biệt coi trọng và sớm đẩy mạnh việc thể chế hóa các giá trị quốc gia trong hệ thống chính sách, pháp luật để đảm bảo các giá trị này được thực hiện trong thực tiễn. Đây là biện pháp mang tính bắt buộc, đảm bảo các giá trị quốc gia luôn được tôn trọng và tuân thủ trong xã hội.

Năm là, đổi mới công tác lãnh đạo, quản lý nhà nước trong việc triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia. Cần đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trong việc triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia. Đặc biệt, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức trong

việc triển khai các giải pháp xây dựng hệ giá trị quốc gia.

Sáu là, phát huy vai trò của truyền thông, báo chí trong việc tuyên truyền, phổ biến và giáo dục hệ giá trị quốc gia. Truyền thông, báo chí có vai trò quan trọng trong việc tuyên truyền, phổ biến và giáo dục hệ giá trị quốc gia cho mọi tầng lớp nhân dân. Cần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động truyền thông về hệ giá trị quốc gia, tạo sự đồng thuận và lan tỏa sâu rộng trong xã hội.

Bảy là, tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học về hệ giá trị quốc gia. Đây mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học về hệ giá trị quốc gia để làm sáng tỏ hơn nữa nội dung, ý nghĩa của các giá trị quốc gia và đề xuất các giải pháp cụ thể để triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia trong thực tiễn.

7. Kết luận

Xây dựng hệ giá trị quốc gia Việt Nam là một nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết trong bối cảnh hiện nay. Hệ giá trị quốc gia Việt Nam bao gồm 9 thành tố: hòa bình, thống nhất, độc lập, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc, thể hiện khát vọng, mục tiêu và sứ mệnh của dân tộc Việt Nam trong kỷ nguyên mới. Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã chỉ rõ ba yêu cầu: nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia. Trên thực tế, chúng ta đang thực hiện đồng thời cả ba yêu cầu này, trong đó, triển khai xây dựng là quan trọng nhất và khó khăn nhất.

Giá trị không chỉ là mục tiêu, khát vọng, mà còn là những gì chúng ta đạt đến hoặc mang lại. Với tư cách hệ giá trị quốc gia, “hòa bình, thống nhất, độc lập, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc” là các giá trị quốc gia cốt lõi mà các thế hệ cách mạng thời đại Hồ Chí Minh đã và đang mang lại cho dân tộc Việt Nam. Giá trị là khát vọng, song không

phải mọi khát vọng đều là giá trị; trái lại, chỉ những khát vọng nào mang tính tất yếu, phổ quát và hiện thực mới là những giá trị.

Hệ giá trị quốc gia là nền tảng tinh thần để xây dựng và phát triển đất nước, là cơ sở để định hình con người Việt Nam trong thời đại mới. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, với những thách thức và cơ hội mới, việc xây dựng hệ giá trị quốc gia càng trở nên quan trọng và cấp thiết, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ chế độ và đưa đất nước phát triển bền vững.

Triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia Việt Nam trong kỷ nguyên mới là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, đòi hỏi sự nỗ lực, quyết tâm và trách nhiệm của mỗi cá nhân, tổ chức, góp phần xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh và hạnh phúc.

Tài liệu trích dẫn

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2021. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Tập I. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

2. John Howard. 2006. *A Sense of Balance: The Australian Achievement in 2006* (bài phát biểu nhân dịp Australia Day tại Câu lạc bộ Báo chí Quốc gia ở Canberra), trang web: <https://australianpolitics.com/2006/01/25/john-howard-australia-day-address.html/>.

3. Thân Nhân Trung. *Đại Bảo tam niên Nhâm Tuất khoa tiến sĩ đề danh ký* 大寶三年壬戌科進士題名記 (Văn bia đề danh tiến sĩ khoa Nhâm Tuất niên hiệu Đại Bảo thứ ba).

4. Thân Nhân Trung. *Hồng Đức thập bát niên Đinh Mùi tiến sĩ đề danh ký* 洪德十八年丁未進士題名記 (Văn bia đề danh tiến sĩ khoa Đinh Mùi niên hiệu Hồng Đức thứ 18).